



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

Thời gian tổ chức: Ngày 26 tháng 06 năm 2020

Địa điểm: Trung Tâm hội nghị quốc gia - Cổng số 1, Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Thời gian	Nội dung
8:00-8:30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu
8:30-8:45	Chào cờ Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
8:45-8:50	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
8:50-9:00	– Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu – Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội
9:00-9:50	Các báo cáo: – Báo cáo kết quả hoạt động 2019 và kế hoạch 2020 của HĐQT – Giới thiệu sản phẩm SPC – Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020
9:50-10:30	Trình bày các tờ trình: – Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT – Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 – Tờ trình về mức chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả năm 2020 – Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2020 – Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2019 – Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ – Tờ trình thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty – Tờ trình thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Phương án phát hành tại ĐHĐCĐ thường niên 2018
10:30-10:50	– Đại hội tiến hành thảo luận các vấn đề. – Cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề xin ý kiến
10:50 -11:15	Nghỉ giải lao
11:15-11:30	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11:30-11:45	– Thông qua nghị quyết và biên bản của Đại hội. – Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê, quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

2. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện Quy chế này.

Điều 2. Thời gian, chương trình Đại hội

1. Chương trình Đại hội được đính kèm Quy chế này.
2. Thời gian Đại hội: Dự kiến 01 ngày, từ 08h00 đến 12h00 ngày 26/06/2020.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê tại ngày chốt danh sách cổ đông hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Tổ kiểm tra tư cách cổ đông, nhận Thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.



d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham gia dự họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch; ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Đoàn chủ tịch Đại hội

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu gồm 03 người: Chủ tọa và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu nằm trong chương trình Đại hội.

e) Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội; Báo cáo

trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

Điều 6. Ban thư ký Đại hội

1. Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban thư ký để Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện dự họp;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Đoàn chủ tịch và Ban thư ký;

c) Thực hiện các việc khác của Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

Điều 9. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp

1. Nguyên tắc biểu quyết :

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Thẻ biểu quyết màu hồng.

- Phiếu biểu quyết các vấn đề màu trắng.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ Biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền)



của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê ở góc trái phía trên. Trong mỗi phiếu biểu quyết sẽ ghi các nội dung cần biểu quyết.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:** Được thực hiện đối với các nội dung: Thông qua chương trình nghị sự; Thông qua quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội; Ban Kiểm phiếu; Thông qua Biên bản đại hội; và các vấn đề khác được Chủ tọa đề nghị. Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành hay không tán thành); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

- **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội ngoài các nội dung đã được Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

- ✓ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **đồng ý**, hoặc **không đồng ý**, hoặc **không có ý kiến** một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu “X” (hoặc các ký tự dễ nhận biết khác) vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Đồng ý”, “Không đồng ý” và “Không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.
- Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:
 - ✓ Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê ban hành và không có dấu của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;
 - ✓ Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến ;
 - ✓ Phiếu sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu.
 - ✓ Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.
- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Việc thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực

Quy chế này gồm 11 điều, có hiệu lực ngay sau khi được thông qua tại ĐHĐCĐ và là cơ sở để ĐHĐCĐ thường niên 2020 Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê tiến hành.



Mai Thanh Phương



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ NĂM 2019 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Công ty trong năm 2019 và kế hoạch 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê nhiệm kỳ 2017-2022 có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị điều hành; 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Lê Quang	Thành viên HĐQT điều hành (miễn nhiệm ngày 18/03/2020)
4	Ông Lê Thạc Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên HĐQT độc lập

- HĐQT đã tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đầy đủ công việc theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt và kịp thời những yêu cầu của cổ đông như tổ chức, phân công HĐQT, tổ chức họp định kỳ các cuộc họp HĐQT, tương tác thường xuyên với Ban kiểm soát, tiếp xúc và thông tin định kỳ với Nhà đầu tư.
- HĐQT tiếp nhận các ý kiến đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, chất vấn để làm rõ và đáp ứng kịp thời những nhu cầu về nguồn nhân lực, sự thay đổi chính sách kinh doanh, nhu cầu

đầu tư mở rộng, chính sách với người lao động nhằm tạo động lực phát triển tốt nhất cho Công ty

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 11 buổi họp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ. Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:
 - + Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông 2019 thông qua các vấn đề chiến lược trong hoạt động của Công ty;
 - + Thông qua kế hoạch kinh doanh, vay vốn tại Ngân hàng BIDV- chi nhánh Đống Đa; Ngân hàng Agribank- chi nhánh Thủ đô, Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Hồng Bàng; Ngân hàng Hongleong – Chi nhánh Hà Nội;
 - + Đầu tư vào công ty con và công ty liên kết: Mua lại cổ phần tại Công ty Cổ phần khoáng sản Minh Cẩm; Công ty Thương mại và Du lịch Tân Việt An; Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê; Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Neo Global.
 - + Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý;
 - + Cùng nhiều quyết định quan trọng khác.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

- Năm 2019 chứng kiến tăng trưởng thương mại toàn cầu đạt thấp đặc biệt là do hoạt động xuất khẩu của khu vực châu Á giảm. Các hệ lụy từ diễn biến khó lường của sự kiện Bexit đặc biệt là diễn biến của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ- Trung, các chính sách trừng phạt về thuế quan mà cả hai bên đưa ra trong năm 2019 đã gây ra sự bất ổn trong thương mại cũng như quan ngại về việc kìm hãm triển vọng sự phát triển kinh tế. Chỉ số niềm tin trong kinh doanh cũng như các khía cạnh khác của nền kinh tế cũng bị ảnh hưởng trong ngắn hạn và trung hạn. Báo cáo triển vọng Kinh tế Thế giới năm 2019 của Quỹ Tiền tệ quốc tế đã điều chỉnh mức tăng trưởng của kinh tế thế giới trong năm 2019 xuống dưới 3.7%. Trong khi đó kinh tế Việt Nam nhìn chung vẫn ổn định với tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02% với nhiều chỉ số tích cực. Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa đạt hơn 4,69 tỷ USD (bao gồm nguyên liệu & Sản phẩm- Bán thành phẩm nhựa).
- Với bối cảnh khách quan nói trên, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, linh hoạt đề ra các định hướng phù hợp với tình hình thực tế để vừa tối ưu hóa nguồn lực của mình, vừa tận dụng kịp thời và tối đa

các cơ hội kinh doanh mới được tạo ra do những thay đổi cả khách quan và chủ quan của môi trường kinh doanh mang tới

- Có thể nói trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và đem lại hiệu quả cho Công ty. Các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, giám sát chiến lược, quản trị rủi ro, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi mang tính chuyên nghiệp. Về phương diện cá nhân, các thành viên Hội đồng quản trị đều đã chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình một cách chuyên nghiệp, có đóng góp thiết thực và hiệu quả vào thành tích chung của doanh nghiệp
- Kết quả, doanh thu năm 2019 của Công ty đạt 1.050 tỷ đồng, tăng trưởng doanh thu 100 % so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế đạt 49.97 tỷ đồng, giảm 16% do với năm 2018, nguyên nhân chủ yếu là do năm 2018 công ty ghi nhận khoản lợi nhuận từ hợp đồng ủy thác đầu tư trị giá 10,6 tỷ đồng. Năm 2019 Công ty không ghi nhận các khoản phải thu nhập có tính chất bất thường tương tự.
- Doanh thu năm 2019 tăng 100% là do Công ty mở rộng hoạt động thêm mảng thương mại hạt nhựa để giúp tăng quy mô cũng như tạo điều kiện mở rộng thị trường.
- Nhìn chung, hoạt động sản xuất chính của Công ty không có biến động nhiều so với năm 2018 và không đạt được đúng như kỳ vọng ban đầu, một phần lý do bởi tính cạnh tranh trong ngành sản xuất Filler masterbatch đang rất cao trong khi các doanh nghiệp đối thủ liên tục đầu tư mở rộng nhà máy và mua thêm dây chuyền sản xuất để tăng quy mô, từ đó khiến nguồn cung tăng gây áp lực cho giá bán thành phẩm

3. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2019 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Mai Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	100.000.000
2	Ông Vũ Đức Tiến	TV HĐQT không điều hành	100.000.000
3	Ông Lê Quang	TV HĐQT điều hành	100.000.000
4	Ông Lê Thạc Tuấn	TV HĐQT độc lập	100.000.000
5	Ông Nguyễn Hồ Hưng	TV HĐQT độc lập	100.000.000
	Tổng cộng		500.000.000

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

1. Hoạt động kinh doanh

- Doanh thu thuần năm 2019 tiếp tục tăng trưởng mạnh đạt 1.050 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần doanh thu năm 2018 và hoàn thành 154% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 49.97 tỷ đồng, hoàn thành 76% kế hoạch năm.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	519,264,292,116	1,050,051,503,024	102.22%
2	Giá vốn hàng bán	(408,180,509,773)	(923,205,889,352)	126.18%
3	Doanh thu tài chính	10,675,292,870	1,127,350,548	(89.44%)
4	Chi phí tài chính	(22,321,049,456)	(31,049,501,263)	39.10%
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	60,978,599,899	51,052,703,392	(16.28%)
6	Lợi nhuận khác	(385,854,483)	(1,077,222,021)	179.18%
7	Lợi nhuận trước thuế	60,592,745,416	49,975,481,371	(17.52%)
8	Lợi nhuận sau thuế	59,410,854,726	49,975,481,371	(15.88%)

- Doanh thu năm tăng trưởng 100% nhưng chủ yếu do Công ty mở rộng thêm hoạt động thương mại (doanh thu thương mại năm 2019 đạt 500 tỷ đồng), hoạt động sản xuất nhìn chung không tăng trưởng nhiều so với năm 2018, biên lợi nhuận năm 2019 có xu hướng giảm so với năm 2018.
- Hoạt động kinh doanh năm 2019 Công ty vẫn gặp phải một số khó khăn như:
 - + Các doanh nghiệp trong ngành liên tục mở rộng năng lực sản xuất, có doanh nghiệp nâng sản lượng lên gấp 2 thậm chí gấp 5 lần so với năm 2017. Cung tăng trong khi nhu cầu không tăng trưởng nhiều, tạo áp lực cạnh tranh lên giá bán và kéo giảm biên lợi nhuận.
 - + Các doanh nghiệp lớn trong ngành mở rộng nhà máy sản xuất tại KCN Đình Vũ Hải

Phòng, dẫn tới nhu cầu nhân sự tăng đột biến, việc điều chỉnh tổng thu nhập để duy trì lượng nhân sự khối sản xuất tại nhà máy Hải Phòng đã gây áp lực lớn lên giá thành sản xuất của sản phẩm Filler Masterbatch

+ Giá điện sản xuất tăng 6% từ 4/2019 và chi phí lương tăng 20%, tuy nhiên giá bán cho Khách hàng chưa thể tăng được tương ứng.

- Nhìn chung, hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong những năm qua được chuyển dịch từ khai thác và kinh doanh nguyên liệu thô là đá CaCO₃ truyền thống sang sản xuất sản phẩm công nghệ là hạt nhựa Filler Masterbatch. Hạt nhựa Filler Masterbatch có giá bán cao gấp 6 lần giá sản phẩm bột đá và thậm chí cao gấp 20 lần sản phẩm đá CaCO₃ truyền thống, nhờ đó mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty. Bên cạnh đó, năm 2019, hoạt động thương mại được phát huy tối đa mang lại nguồn doanh thu lớn và dòng tiền ổn định cho doanh nghiệp.

2. Cơ cấu tài sản – nguồn vốn

- Nhờ doanh thu, Tổng tài sản của Công ty tăng trưởng mạnh qua các năm, trong đó sự gia tăng của tài sản dài hạn do Công ty đầu tư dây chuyền máy móc và thiết bị mới để khai thác đá và sản xuất chất độn phụ gia ngành nhựa Filler Masterbatch. Bên cạnh đó, hoạt động M&A cũng diễn ra sôi động, với hàng loạt thương vụ mua gom cổ phần trị giá hơn 200 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn của Công ty cũng tăng từ 406 tỷ đồng năm 2018 lên 538 tỷ đồng năm 2019.
- Về phía nguồn vốn, cơ cấu Tổng nguồn vốn của Công ty chủ yếu bao gồm nợ phải trả, cụ thể, Công ty đang huy động vốn vay từ ngân hàng để thực hiện dự án đầu tư, trong đó tập trung vay ngắn hạn. Với định hướng phát triển mảng thương mại hạt nhựa nguyên sinh đi kèm hỗ trợ hạt phụ gia Filler masterbatch, việc mở rộng thị phần tới các nhà sản xuất hàng tiêu dùng ngành nhựa trong nước đã được chuyển biến rõ rệt. Doanh thu tăng cao, nhưng nhu cầu về dòng tiền để thanh toán cho nhà cung cấp cũng tăng theo, dẫn tới phát sinh tăng nhu cầu vay ngân hàng để bù đắp vốn lưu động thiếu hụt. Dự kiến trong những năm tới, khi hoạt động kinh doanh đi vào ổn định, Công ty sẽ giảm vay ngân hàng và từ đó giảm bớt gánh nặng tài chính.

3. Hoạt động đầu tư năm 2019

Năm 2019 được xem là một trong những năm bản lề trong quá trình phát triển của Nhựa Pha Lê. Nhờ nguồn lợi nhuận sau thuế tích lũy từ hoạt động kinh doanh giai đoạn 2017-2019, Công ty đã thực hiện được nhiều thương vụ đầu tư lớn tại các dự án trọng điểm trên cả nước. Sự thành công trong hoạt động đầu tư năm 2019 đóng vai trò quyết định trong



việc định hình hoạt động của Công ty cho giai đoạn 3-5 năm tiếp theo. Hoạt động đầu tư của Công ty năm 2019 bao gồm:

❖ **Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất Filler Masterbatch – Đình Vũ Hải Phòng:**

- Lắp đặt hoàn thiện hệ thống liên động- tự động hóa các dây chuyền sản xuất đã có tại nhà máy. Hoàn thiện đầu tư bổ sung máy móc thiết bị phòng kỹ thuật sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm.
- Với mục tiêu quản lý nguồn nước, công ty đã xây dựng mới hệ thống tháp nước giải nhiệt tuần hoàn cho quy trình sản xuất, không thải ra môi trường. Hệ thống bể lắng thu nước mưa từ mái nhà xưởng, tái sử dụng phun sương làm mát mái nhà xưởng và chăm sóc cây xanh đã tiết kiệm đáng kể chi phí .
- Hệ thống thu khí lọc bụi trung tâm kèm theo hệ thống quạt hút thổi gió đối lưu trong nhà xưởng làm giảm 90% lượng bụi phát sinh trong quá trình sản xuất và 95% khí nóng sản sinh từ các động cơ máy móc.
- Toàn bộ hệ thống sân, đường giao thông nội bộ được bê tông hóa và trải nhựa afphan mới. Nâng cấp hệ thống nhà và cây xanh toàn nhà máy được CBCNV cùng các nhà thầu chung tay thực hiện, cải thiện được đáng kể cảnh quan nhà máy cũng như điều kiện môi trường làm việc tốt hơn cho CBCNV
- Công ty đã đầu tư xe đưa đón CBNV để giảm thiểu sự rủi ro trên đường, đảm bảo sức khỏe CBNV, tạo sự gắn kết CBNV để yên tâm làm việc, tận tâm cống hiến cùng sự phát triển của công ty

❖ **Tại nhà máy sản xuất Bột đá CaCO₃ – Quỳnh Hợp Nghệ An:**

- Công ty đã hoàn tất thủ tục xin cấp Chứng nhận đầu tư mới cho dự án xây dựng nhà máy sản xuất hạt phụ gia Filler masterbatch và ván sàn gỗ nhựa SPC tại Nghệ An
- Toàn bộ hệ thống khu nhà văn phòng, khu nhà nội trú đã được xây sửa mới.

❖ **Nhà máy sản xuất ván sàn gạch nhựa SPC – Nhơn Trạch Đồng Nai**

- Hoàn tất thủ tục góp vốn liên doanh vào Công ty CP Hoàng Gia Pha Lê .
- Liên doanh đã hoàn tất thủ tục xin cấp Chứng nhận đầu tư mới cho dự án xây dựng Nhà máy sản xuất ván sàn gạch nhựa SPC với công suất 8,7 triệu m²/ năm với tổng mức đầu tư dự án là 200 tỷ đồng. Sản phẩm ván sàn gạch nhựa vân gỗ SPC có đặc tính ưu việt như chống cháy, chống mài mòn, trầy xước, chống trơn trượt, chịu nước, và độ ẩm 100%, do được cấu thành từ Poly Vinyl Clorua (PVC) nguyên sinh và bột đá nano siêu mịn, đồng thời sử dụng công nghệ khoá hèm vượt trội của Bỉ (Unilin Uniclic), giúp việc lắp đặt được

dễ dàng, thuận tiện. Đặc biệt hơn, lớp màng Vinyl trắng trong cùng với lớp phủ chống tia UV trên bề mặt giúp sàn vĩnh viễn không bay màu.

- Hệ thống máy móc thiết bị đã được lắp đặt hoàn thiện, dự kiến khánh thành nhà máy vào đầu Quý 3/ 2020.

❖ **Dự án Khu nhà ở chung cư và dịch vụ sau đường bao biển Lán Bè – Cột 8 – TP Hạ Long**

- Hoàn tất thủ tục góp vốn liên doanh vào Công ty CP xây dựng Hạ Long .
- Liên doanh đã hoàn tất thủ tục xin cấp chủ trương nghiên cứu Quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 điều chỉnh nâng quy mô công trình. Dự án có quy mô tổng mức đầu tư hơn 2.000 tỷ đồng, có vị trí đắc địa bậc nhất trên cung đường bao biển Trần Quốc Nghiễn. 03 Công trình hỗn hợp cao 35-41 tầng, bao gồm các chức năng dịch vụ thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp. Khối đế cao 04 tầng bố trí thương mại, dịch vụ, văn phòng. Khối tháp 31-37 tầng bố trí căn hộ cao cấp. Tổng diện tích sàn xây dựng là 135.135 m², 1078 căn hộ với 03 tầng hầm để xe
- Dự án dự kiến khởi công trong Quý 3/ 2020, hoàn thành đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022

❖ **Đầu tư và kinh doanh dự án chung cư thuộc Khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh A - TP. Hạ Long**

- Thực hiện thủ tục góp vốn liên doanh vào Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An
- Dự án đã được phê duyệt Quy hoạch TMB tỷ lệ 1/500 Khu chung cư tại lô TT1 Khu đô thị Cao Xanh – Hà Khánh A – TP Hạ Long. Dự án có quy mô tổng mức đầu tư hơn 800 tỷ đồng, 23 tầng nổi, 420 căn hộ chung cư , 15 căn shophouse . Tổng diện tích sàn xây dựng là 28.656 m².
- Dự án dự kiến khởi công trong Quý 4/2020, đưa vào vận hành trong năm 2022.

❖ **Mỏ đá Lèn Minh Cầm – Tuyên Hóa Quảng Bình**

- Hoàn tất thủ tục góp vốn liên doanh vào Công ty cổ phần Khoáng sản Minh Cầm
- Công ty CP KS Minh Cầm đã hoàn tất thủ tục xin cấp giấy phép khai thác với tổng diện tích khai thác và khai trường là 4 hecta. Trữ lượng địa chất là 1.348.068 m³, thời hạn khai thác đến tháng 6/ 2043
- Việc sở hữu quyền khai thác tại mỏ đá Minh Cầm thông qua việc mua lại cổ phần của

CTCP Khoáng sản Minh Cẩm, công ty đã phát huy lợi thế trong lĩnh vực cốt lõi là khai thác và chế biến khoáng sản, hướng tới mở rộng quy mô sản xuất đáp ứng nguồn nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất ván sàn gạch nhựa SPC, đồng thời gia tăng lợi nhuận cho Nhựa Pha lê

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong năm 2019, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra
- HĐQT thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua việc báo cáo định kỳ của Ban Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT. HĐQT luôn theo dõi sát sao và chỉ đạo kịp thời khi có những công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và bộ máy tổ chức của công ty, phù hợp với các quy định của Công ty và của Pháp luật hiện hành.
- Hàng tháng Công ty tiến hành họp sản xuất, kinh doanh, quản lý giữa các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc 02 nhà máy và các cán bộ quản lý. Ban Tổng Giám đốc báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra trong cuộc họp kỳ trước.
- Trong kỳ xét thấy cần thiết, Ban Ban Tổng Giám đốc sẽ triệu tập các cuộc họp đột xuất khi nảy sinh các vấn đề cần xin ý kiến của HĐQT hoặc HĐQT mời Ban Tổng Giám đốc trình bày những nội dung HĐQT thấy chưa phù hợp trong công tác điều hành.

Đánh giá chung:

- Đội ngũ Ban Tổng Giám đốc đã tạo được mối quan hệ đoàn kết tốt trong toàn thể Người lao động, phát huy được khả năng chuyên môn của mỗi cá nhân và duy trì được tinh thần làm việc tập thể trong hoạt động sản xuất của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng tạo điều kiện thuận lợi để các Cán bộ quản lý mới tham gia vào hoạt động điều hành.
- Ban Tổng Giám đốc cùng các tổ chức đoàn thể đã ổn định được tư tưởng đội ngũ Cán bộ quản lý cấp cơ sở và CBCNV lao động trực tiếp trong giai đoạn biến động nhân sự cục bộ tại địa phương.
- Ban Tổng Giám đốc đã rất linh hoạt, theo sát, nắm vững diễn biến của tình hình thị trường để có những chính sách, giải pháp phù hợp đối với những thay đổi của môi trường kinh doanh để thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong điều kiện vừa phải đảm bảo hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh vừa phải triển khai khối lượng công việc lớn liên quan đến việc

xây dựng hệ thống quản trị các công ty liên kết, từng bước áp dụng hài hòa , phù hợp với các nguyên tắc và mô hình quản trị của công ty liên kết .

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của công ty.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Mục tiêu

- Xây dựng Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

2. Định hướng thực hiện

- Tìm kiếm và khai thác những giải pháp, yếu tố mới trong hoạt động sản kinh doanh, tập trung nghiên cứu các dòng sản phẩm nhựa kỹ thuật ứng dụng trong ngành vật liệu xây dựng nhằm tận dụng sự phát triển của thị trường bất động sản;
- Hoàn thiện khiên khai việc tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng sau khi Phương án phát hành được ĐHCĐ thông qua với các điều kiện và mốc thời gian hợp lý để gia tăng lợi thế cạnh tranh của PLP trên thị trường; đồng thời để đáp ứng những yêu cầu mới về vốn kinh doanh cho các sản phẩm mới;
- Áp dụng các mô hình , công cụ quản trị tiên tiến như 5S kết hợp với việc đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao mức độ tự động hóa trong sản xuất để hình thành chuỗi cung ứng toàn diện trong hoạt động quản trị công ty

3. Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020

✚ Triển vọng phát triển của ngành

- Việt Nam là nước có lợi thế trong sản xuất hạt phụ gia Filler Masterbatch do những thuận lợi về nguồn nguyên liệu có độ trắng sáng cao ở Nghệ An & Yên Bái . Bột siêu mịn CaCO₃ là một trong những nguyên liệu chính trong cấu thành hạt nhựa phụ gia Filler Masterbatch, trong khi các nước khác như Ấn Độ, Trung Quốc, Malaysia... hiện bị dừng hoặc đã hết nguồn tài nguyên khai thác, do vậy đây là lợi thế lớn cho Việt Nam trong việc xuất khẩu hạt phụ gia Filler masterbatch ra các châu lục.

- Những năm gần đây, các doanh nghiệp trong nước đã nỗ lực hơn để tham gia vào lĩnh vực sản xuất đầy tiềm năng này. Một số doanh nghiệp lớn trong ngành có thể kể đến như CTCP Nhựa Châu Âu, CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê, CTCP Nhựa và Khoáng Sản An Phát Yên Bái, ... Hiện tại với sự đầu tư ồ ạt của các doanh nghiệp Việt Nam, thì nhu cầu nội địa chỉ tiêu thụ được 10% còn lại 90% sản lượng sẽ hướng tới xuất khẩu.
- Thực tế cho thấy, trong năm vừa qua các doanh nghiệp trong ngành đều đầu tư hàng loạt máy móc thiết bị để mở rộng năng lực sản xuất cho thấy thị trường Filler Masterbatch đang rất triển vọng và còn nhiều dư địa phát triển.
- Hiện nay, sản phẩm Filler Masterbatch của PLP sản xuất chủ yếu để phục vụ cho ngành sản xuất bao bì & ép khuôn. Đây là một trong những ngành sản xuất chiếm tỷ trọng lớn trong ngành nhựa, với quy mô thị trường năm 2019 vào khoảng 4,7 triệu tấn. Tốc độ tăng trưởng của thị trường được dự báo đạt 4,38%/năm trong giai đoạn 2016-2021. Nhu cầu của hạt phụ gia cho ngành bao bì tăng chủ yếu được thúc đẩy từ tốc độ tăng trưởng trong ngành công nghiệp đóng gói tại Châu Á Thái Bình Dương và Bắc Mỹ, nơi chứng kiến sự phát triển của những ngành công nghiệp đòi hỏi nhiều sản phẩm đóng gói như ngành thực phẩm, thương mại điện tử, ngành dược và chăm sóc y tế ...

Khó khăn trước mắt

- Hạt phụ gia nhựa gặp áp lực mạnh mẽ đến từ đầu ra khi thị hiếu người tiêu dùng đòi hỏi các sản phẩm chất lượng cao và bảo vệ môi trường. Tiêu chuẩn này khiến các doanh nghiệp nhỏ mới tham gia thị trường khó bắt kịp bởi biên độ lợi nhuận, thường âm trong ngắn hạn và họ không có đủ nguồn vốn duy trì hoạt động kinh doanh của mình.
- Khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu của ngành nhựa trong nước còn thấp. Trong nước hiện chưa tự sản xuất được PE, sản xuất được 15% nhu cầu PP, 30% nhu cầu PET, 50% nhu cầu PVC.
- Tổng nguyên liệu nhựa sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu mỗi năm, 80% còn lại phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu khiến các doanh nghiệp nhựa trong nước khó chủ động trong kế hoạch sản xuất kinh doanh khi giá nguyên liệu nhập khẩu luôn chịu tác động bởi biến động giá các nhiên liệu hóa thạch như dầu mỏ, khí thiên nhiên hay than đá kèm với đó là vấn đề tỷ giá.
- Việt Nam chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu nhựa PE, PP từ Trung Đông, Đông Bắc Á, trong khi đó, PVC chủ yếu được nhập từ các quốc gia Đông Bắc Á như Nhật Bản, Đài Loan và một số quốc gia Đông Nam Á để bù đắp thiếu hụt do trong nước không đáp ứng đủ. Từ 1/1/2017, thuế suất nhập khẩu nguyên liệu nhựa PP tăng từ 1% lên 3% sẽ gây áp lực chi

phí đầu vào lên các doanh nghiệp sản xuất bao bì PP trong nước, chính sách này nhằm bảo hộ doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu nhựa PP trong nước (Công ty TNHH Lọc hóa dầu Bình Sơn).

- Ngành nhựa trong nước hiện sử dụng 03 công nghệ chính trong sản xuất: ép đúc, thổi/phun và ép đùn. Hầu hết máy móc thiết bị trong ngành đều được nhập khẩu, năm 2015 ngành nhựa nhập khẩu khoảng 715 triệu USD, chủ yếu từ Trung Quốc (38%) và khu vực Đông Bắc Á (44%). Điều này cũng khiến các doanh nghiệp trong ngành đối mặt với rủi ro biến động tỷ giá, nhất là trong thời kỳ tình hình kinh tế-chính trị các nước trên thế giới bất ổn khiến giá trị những đồng ngoại tệ chính biến động.
- Doanh nghiệp FDI có hệ thống trang thiết bị hiện đại, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế.

Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020

Sau khi cân nhắc và nhiều lần điều chỉnh tăng dựa trên những yếu tố thuận lợi – khó khăn, xu hướng biến động thị trường, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
1	Doanh thu thuần	1.900.000.000.000	70%
2	Lợi nhuận sau thuế	53.000.000.000	8%

Trên đây là báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Mai Thanh Phương

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019 và định hướng năm 2020 với các nội dung sau:

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia các buổi làm việc của Hội đồng quản trị về kế hoạch hoạt động của Công ty.
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành và Phòng Tài chính kế toán chuẩn bị.

BKS đã tiến hành 02 buổi họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Nội dung các cuộc họp của BKS liên quan đến một số nội dung chính như sau:

- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2019.
- Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.
- Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát.
- Cùng các nội dung khác.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của Ban điều hành.



- Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty

Đến hết năm 2019, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Hệ thống kiểm soát tài chính và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán. Một số thông tin và chỉ tiêu tài chính:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% +/-
Tổng tài sản	1.001.926.211.480	611.640.973.047	63,81%
Tài sản ngắn hạn	406.197.991.813	537.949.007.923	53,69%
Tài sản dài hạn	205.442.981.234	463.977.203.557	46,31%
Tổng nợ phải trả	351.192.426.600	592.472.726.398	59,13%
Vốn CSH	409.453.485.082	260.448.546.447	57,21%
Doanh thu thuần	1.050.051.503.024	519.264.292.116	102,22%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	51.052.703.392	60.978.599.899	-16,28%
Lợi nhuận khác	(1.077.222.021)	(385.854.483)	179,18%
Tổng lợi nhuận trước thuế	49.975.481.371	60.592.745.416	-17,52%
Lợi nhuận sau thuế	49.975.481.371	59.410.854.726	-15,88%
Giá trị sổ sách cổ phiếu	16.378	17.363	-5,67%

Năm 2019 Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh. Doanh thu thuần tăng trưởng hơn 100% so với năm 2018, đạt hơn 1.000 tỷ đồng. Tổng tài sản cũng tăng trưởng mạnh lên 1.000 đồng, tốc độ tăng trưởng 64%. Lợi nhuận sau thuế tuy giảm hơn 9 tỷ đồng nhưng chủ yếu do năm 2018 Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận đột biến từ việc góp vốn đầu tư dự án Rivera Park Hà Nội (lợi nhuận hoạt động sản xuất nhìn chung không thay đổi).

Tài sản tăng trưởng, tương ứng với đó là các khoản phải trả của Công ty cũng tăng nhanh so với năm 2018. Trong đó tổng nợ phải trả tăng hơn 60% từ 351 tỷ đồng năm 2018 lên gần 600 tỷ đồng năm 2019. Để cân bằng cơ cấu vốn, trong năm vừa qua công ty đã thực hiện việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng. Cùng với nguồn lợi nhuận để lại tái đầu tư, vốn chủ sở hữu cũng tăng hơn 57% từ 260 tỷ đồng lên 409 tỷ đồng. Nhìn chung, tỷ trọng nợ phải trả những năm qua vẫn được giữ ở mức dưới 60%, từ đó cho thấy tình hình tài chính của Công ty vẫn đang ổn định. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng đã có những lưu ý nhất định với Ban

Điều Hành và Hội đồng quản trị để có những chính sách kiểm soát rủi ro, nhằm bảo đảm an toàn vốn hoạt động cho Công ty và cho cổ đông.

Tình hình công nợ phải trả

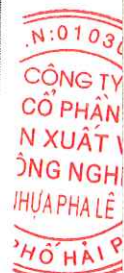
Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	558.190.193.885	299.413.857.203
Phải trả người bán ngắn hạn	22.173.237.987	26.854.582.661
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	386.634.341	180.526.703
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.345.608.905	1.811.305.190
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.382.479.902	1.103.335.541
Phải trả ngắn hạn khác	1.642.896.217	3.023.791.297
Phải trả ngắn hạn khác	51.173.483	98.528.169
Vay ngắn hạn	523.137.213.370	261.193.762.667
Nợ dài hạn	34.282.532.513	51.778.569.397
Vay dài hạn	34.282.532.513	51.778.569.397
Tổng nợ phải trả	592.472.726.398	351.192.426.600

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Dư nợ phải trả tăng trong năm 2019 chủ yếu từ các khoản đi vay. Nhìn chung Công ty vẫn chưa tận dụng được nhiều từ nguồn tín dụng thương mại, do các đối tác nhập nguyên vật liệu chủ yếu là các đơn vị quy mô lớn trong ngành nhựa, có sức mạnh thị trường, từ đó khiến cho khả năng đàm phán hợp đồng theo hướng có lợi hơn trở nên khó khăn.

Việc không đàm phán để trả chậm cho nhà cung cấp trong khi quy mô doanh thu tăng trưởng đột biến hơn 100% khiến Công ty chịu áp lực về nguồn vốn lưu động. Kết quả tất yếu là các khoản vay ngắn hạn của Công ty tăng nhanh, từ 261 tỷ đồng lên hơn 500 tỷ đồng. Vay ngắn hạn tăng một phần cũng do năm 2019 Công ty đẩy mạnh hoạt động đầu tư mở rộng ngành nghề thông qua việc góp vốn thành lập và đầu tư vốn góp vào các doanh nghiệp liên doanh, liên kết, từ đó mở rộng chuỗi cung ứng ngành nghề chính: từ khai thác mỏ đến sản xuất các nguyên liệu trung gian và tiến tới sản xuất sản phẩm đầu cuối. Nguồn vốn đầu tư này chủ yếu lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế để lại những năm trước, do đó áp lực tăng vốn vay để bù đắp phần vốn lưu động bị thiếu. Đây cũng là một trong những áp lực lớn nhất mà Công ty phải đối mặt khi tăng trưởng nóng. Với chức năng và nhiệm vụ của mình, năm 2019 Ban Kiểm soát đã luôn theo sát tình hình vay và sử dụng vốn vay của Công ty, từ đó đảm bảo quá trình sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả, đảm bảo tính an toàn, đồng thời vẫn duy trì khả năng sinh lời, mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông



Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	262.544.643.865	190.438.394.306
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	183.948.906.278	111.423.331.123
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.067.844.427	48.923.898.155
Phải thu ngắn hạn khác	70.146.687.616	30.513.440.565
Phải thu ngắn hạn khác	(618.794.456)	(422.275.537)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Với mục tiêu tăng nhanh quy mô để dành thị phần, hệ quả tất yếu là các khoản phải thu tăng trưởng tương ứng. Chính sách trả chậm từ 60-90 ngày giúp công ty có nhiều lợi thế hơn với các đối thủ không đủ năng lực tài chính, qua đó giúp giành được các hợp đồng phần phối độc quyền tại các địa bàn chiến lược như UAE, Brazil, Nga, Ba Lan, ...

Bên cạnh chính sách về công nợ, Công ty cũng đưa ra các chính sách bán hàng linh hoạt như chiết khấu theo sản lượng, tăng thời gian bảo hành sản phẩm, cũng như thời gian hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, ... Đây là những cơ chế mà chỉ những doanh nghiệp lớn trong ngành mới có thể thực hiện được, cho thấy chính sách tăng trưởng nóng dành thị phần của Công ty những năm qua đã bắt đầu cho thấy hiệu quả.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng các khoản phải thu cao cũng mang tới rủi ro mất vốn lớn hơn, do đó đòi hỏi công tác quản trị cũng cần được cải tiến để theo sát. Năm 2019 Ban Kiểm soát đã liên tục trao đổi với Ban Điều hành và HĐQT để tìm cách quản lý rủi ro tốt nhất. Một số chính sách được ban hành cụ thể như: Liên tục cập nhật, đánh giá tín dụng khách hàng qua lịch sử giao dịch, áp dụng trần hạn mức tín dụng cấp cho từng khách cũng như số lượng hàng bán tối đa được trả chậm, đẩy mạnh quá trình đàm phán để thay đổi điều kiện thanh toán từ 100% trả sau sang 30% trả trước, LC, ... Quá trình thực hiện quyết liệt công tác quản trị rủi ro giúp cho khả năng thu hồi công nợ vẫn ở mức cao, tỷ lệ phải thu khó đòi gần như không đáng kể chỉ khoảng 0,3%

3. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2019

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Định Đức Tuấn	Trưởng BKS	30.000.000
2	Bà Mai Thị Thanh Hoa	Thành viên BKS	30.000.000
2	Bà Vũ Ngọc Thúy	Thành viên BKS	30.000.000
	Tổng cộng		90.000.000

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành.

Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm trong việc điều hành.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với các bộ phận để triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị Tổng công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Định hướng hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát

Năm 2020, với mục tiêu phát huy vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, BKS dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tập trung hơn nữa vào các vấn đề sau:

- ✓ Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- ✓ Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Điều hành.
- ✓ Thẩm tra tính trung thực, minh bạch các Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.
- ✓ Tư vấn cho HĐQT, BDH ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản.

Trân trọng báo cáo.



ĐINH ĐỨC TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v: Thông qua BCTC kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 với một số nội dung chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản tại ngày 31/12/2019	1.001.926.211.480
2.	Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019	409.453.485.082
3.	Doanh thu thuần	1.050.051.503.024
4.	Lợi nhuận trước thuế	49.975.481.371
5.	Lợi nhuận sau thuế	49.975.481.371
6.	Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tại ngày 31/12/2019	136.896.725.419

(bản dữ liệu điện tử Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 đã được công bố thông tin tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và đã được đăng trên website của công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.



Mai Thanh Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2020/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ông Lê Quang- thành viên HĐQT;

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 5 thành viên. Ngày 18/03/2020, ông Lê Quang- thành viên HĐQT đã có đơn xin từ nhiệm; như vậy HĐQT còn lại là 04 thành viên.

Căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê và các quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về việc miễn nhiệm viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022, cụ thể:

- Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 của ông Lê Quang;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ ;
- HĐQT, BKS ;
- Lưu VT, TK HĐQT



Mai Thanh Phương

Số: 03/2020/TTr-HĐQT-BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
V/v: Phê duyệt thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông mức trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2019 và kế hoạch chi trả trong năm 2020 như sau:

1. Thù lao đã chi trả trong năm 2019:

Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2019 là: 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS.

- Thù lao cho HĐQT là 500.000.000 đồng - Tương đương 1% lợi nhuận sau thuế năm 2019.
- Thù lao cho BKS là 60.000.000 đồng - Tương đương 0,12% lợi nhuận sau thuế năm 2019.

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2020:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh dự kiến của năm 2020, đề nghị ĐHCĐ thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS:

- Thù lao cho HĐQT tối đa bằng 1 % lợi nhuận sau thuế năm 2020;
- Thù lao cho BKS tối đa bằng 0,15% lợi nhuận sau thuế năm 2020.

HĐQT và BKS đề nghị giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên HĐQT và giao Trưởng BKS quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên BKS nằm trong mức thù lao nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



M.S.D.N:010301
CÔNG TY CỔ PHẦN
SẢN XUẤT VÀ
CÔNG NGHỆ
NHỰA PHA LÊ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

MAI THANH PHƯƠNG

Số: 04/2020/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2020 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và chứng khoán theo các quy định của các Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho công ty; và
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do công ty yêu cầu.

2. Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2020 của Công ty; và
- Giao cho Người đại diện theo pháp luật ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



ĐINH ĐỨC TUẤN

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê đã thống nhất phương án trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 15% bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, xét thấy diễn biến giá thị trường của cổ phiếu Công ty (mã PLP) năm 2019 và các điều kiện khách quan khác không thuận lợi cho việc chi trả cổ tức, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc hủy bỏ phương án trả cổ tức năm 2018. Số cổ phiếu dự kiến trả cổ tức năm 2018, Hội đồng quản trị đề xuất chuyển thành cổ phiếu thưởng (chi tiết được trình bày tại tờ trình về phương án phát hành). Đồng thời, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	49.975.481.371
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	49.975.481.371
4	Kế hoạch trích lập các quỹ	7.496.322.205
	- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	2.498.774.068
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST)	4.997.548.137
5	Trích thưởng HĐQT, BKS, BĐH	560.000.000
6	Lợi nhuận để lại năm trước	86.921.244.048
7	Chia cổ tức năm 2018 (10%)	-
8	Lợi nhuận còn lại phân chia (3-4-5+6-7)	128.840.403.214
9	Cổ tức năm 2019	0%

(*): Lợi nhuận còn lại tại mục (8) dự kiến sẽ được sử dụng để trả cổ phiếu thưởng theo nội dung tờ trình về phương án phát hành.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Mai Thanh Phương

Số: 06 /2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Số lượng cổ phiếu PLP trước khi phát hành: **25.000.000** cổ phiếu
2. Số lượng cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu
3. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **35.000.000** cổ phiếu

Bao gồm:

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **15.000.000** cổ phiếu
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: **10:6** (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua được nhận thêm 06 cổ phiếu mới), số lượng cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được giữ lại làm cổ phiếu quỹ), tương ứng với tỷ lệ phát hành là **60%** trên mệnh giá.
 - Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: Từ thặng dư vốn cổ phần, nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Quỹ đầu tư phát triển theo Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2019 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.



2. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **20.000.000** cổ phiếu

- Tỷ lệ thực hiện quyền:

+ Trong trường hợp phát hành cho CĐHH đồng thời với phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 10:8 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua được mua thêm 08 cổ phiếu mới, số lượng cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị).

+ Trong trường hợp phát hành cho CĐHH sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới, số lượng cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và lựa chọn thời điểm phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền của cổ đông, để số cổ phần thực tế phát hành không vượt quá số cổ phần dự kiến phát hành đã được phê duyệt thông qua tại Phương án phát hành.

- Giá phát hành: **10.000** (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

3. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: **60.000.000** cổ phiếu

4. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: **600.000.000.000** đồng

5. HĐQT trình ĐHĐCĐ chấp thuận tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ chi tiết đính kèm Tờ trình này.

6. ĐHĐCĐ ủy quyền cho cho HĐQT:

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành;

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;

- Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp;

- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành;

- Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có): Trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền hoặc không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm thuộc quyền mua và/hoặc tồn tại các cổ phiếu lẻ (nếu có) do quy định phân

phối làm tròn, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số cổ phiếu này cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với điều kiện chào bán tương tự;

- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Thanh Phương





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

PHƯƠNG ÁN

**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

Hà Nội, tháng 06 năm 2020

MỤC LỤC

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ	3
II. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	3
III. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU	4
Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2019	5
Định giá cổ phiếu theo giá thị trường	5
IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU	8
1. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê	8
1.1. Thông tin về doanh nghiệp	8
1.2. Phương án đầu tư	8
2. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm	9
2.1. Thông tin doanh nghiệp	9
2.2. Phương án đầu tư	9
3. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An	9
3.1. Thông tin doanh nghiệp	9
3.2. Phương án đầu tư	9
V. TỶ LỆ CHÀO BÁN THÀNH CÔNG TỐI THIỂU	10
1. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	10
2. Đánh giá khả năng huy động vốn	10
VI. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;

II. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa : 15.000.000 cổ phiếu
6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 150.000.000.000 đồng
7. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
8. Tỷ lệ phát hành : 60% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 10:6, theo đó căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, số lượng cổ phiếu được nhận sẽ tính theo công thức: Số cổ phiếu được nhận = Số quyền x 6 / 10 và được làm tròn xuống hàng đơn vị.
9. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Cổ phiếu phát hành thêm cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được giữ lại làm cổ phiếu quỹ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 155 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là $(154 \times 6 / 10) = 92,4$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 92 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,4 cổ phiếu sẽ được giữ lại làm cổ phiếu quỹ.

10. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

11. Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2020, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

12. Nguồn vốn sử dụng : Thặng dư vốn cổ phần, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2019 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, sau khi trích lập các quỹ, cụ thể:

Chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2019	Số tiền (đồng)
Thặng dư vốn cổ phần	17.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	86.921.244.048
Lợi nhuận năm 2019 (sau khi đã phân phối)	41.919.159.166
Quỹ đầu tư phát triển	5.556.759.663
Tổng cộng	151.397.162.877

13. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành : Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.

14. Đăng ký niêm yết bổ sung : ĐHCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

III. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

- Tên cổ phiếu phát hành** : Cổ phiếu CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
- Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành** : Phát hành cổ phiếu ra công chúng
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa** : 20.000.000 cổ phiếu
- Giá trị phát hành theo mệnh giá** : 200.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành** : Cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông

8. Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu

9. Nguyên tắc xác định giá phát hành : a. Cơ sở đưa ra giá chào bán:

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp: phương pháp giá trị sổ sách, phương pháp giá thị trường

Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2019

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của PLP tại 31/12/2019 được tính theo công thức:

Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu đang lưu hành

$$= 409.453.485.082 / 25.000.000$$

$$= 16.378 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Định giá cổ phiếu theo giá thị trường

Tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, giá đóng cửa trung bình của cổ phiếu PLP trong 30 phiên giao dịch (từ ngày 05/05/2020 đến 15/06/2020) là 8.650 đồng/cổ phiếu.

Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:

Giá cổ phiếu	
Giá theo phương pháp giá trị sổ sách	16.378 đ/cp
Giá theo phương pháp giá trị trường	8.650 đ/cp
Bình quân	12.514 đ/cp

b. Kết luận:

Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng hiệu quả huy động vốn của Công ty, mặt khác đây là đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, HĐQT xin đề xuất giá phát hành **10.000 đồng/cổ phiếu.**

10. Tỷ lệ phát hành

: + Trong trường hợp phát hành cho CĐHH đồng thời với phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 10:8 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua được mua thêm 08 cổ phiếu mới, số lượng cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị).

+ Trong trường hợp phát hành cho CĐHH sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1 (cổ đông sở



hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới, số lượng cổ phiếu được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và lựa chọn thời điểm phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền của cổ đông, để số cổ phần thực tế phát hành không vượt quá số cổ phần dự kiến phát hành đã được phê duyệt thông qua tại Phương án phát hành..

11. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng **01 lần** trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

12. Mức độ pha loãng cổ phiếu : Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu..., tóm tắt như sau:

a. Pha loãng giá cổ phiếu

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

P_{R1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH

Trong trường hợp phát hành cho CĐHH đồng thời với phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, việc pha loãng giá cổ phiếu sẽ điều chỉnh một lần, bao gồm cả pha loãng giá do thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán và pha loãng giá do thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ NVCSH.

Trong trường hợp phát hành cho CĐHH sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, việc pha loãng giá cổ phiếu sẽ điều chỉnh làm hai lần, vào mỗi thời điểm chốt thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ NVCSH riêng biệt với chốt thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán.

b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế / Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.

Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

c. Pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

- 13. Thời gian dự kiến phát hành** : Dự kiến trong năm 2020, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 14. Đăng ký niêm yết bổ sung** : ĐHCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết:

- + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư này phải tuân thủ theo các tiêu chí sau:
- Tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu hoặc các nhà đầu tư khác có năng lực tài chính hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
 - Có mức giá chào mua phù hợp với phương án chào bán.
 - Có mong muốn đầu tư lâu dài, sẵn sàng đồng hành cùng sự phát triển của Công ty.

- + Trường hợp quá trình phân phối số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết làm phát sinh các điều kiện bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điểm 3, Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, Hội đồng quản trị tiến hành xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết.
- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

16. Hạn chế chuyển nhượng:

- + Toàn bộ số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được tự do chuyển nhượng;
- + Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ).

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2020 là 200 tỷ đồng sẽ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê, cụ thể như sau:

- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An

1. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê

1.1. Thông tin về doanh nghiệp

- Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 8, KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Vietnam
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng), tương ứng với 7.000.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm nguyên vật liệu xây dựng; sản sản gạch nhựa SPC (Stone Polymer Composite) phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu
- Tỷ lệ sở hữu hiện tại của Công ty tại Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê: 3.080.000 cổ phần, tương ứng với 44% vốn điều lệ.

1.2. Phương án đầu tư

- Đầu tư mua cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Tổng giá trị dự kiến đầu tư (tối đa) phân bổ từ nguồn vốn huy động của đợt phát hành: 90.000.000.000 đồng (chín mươi tỷ đồng).
- Phương thức đầu tư: đầu tư mua cổ phần từ các cổ đông hiện tại và/hoặc góp vốn bổ sung thực hiện đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Hoàng Gia Pha Lê
- Thời điểm đầu tư dự kiến: Trong năm 2020.

2. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm

2.1. Thông tin doanh nghiệp

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm
- Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ đá Lèn Minh Cẩm, Xã Phong Hóa, Huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình
- Vốn điều lệ: 39.000.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ đồng), tương ứng với 3.900.000 cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác
- Tỷ lệ sở hữu hiện tại của Công ty tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm: 1.000.000 cổ phần, tương ứng với 25,64% vốn điều lệ.

2.2. Phương án đầu tư

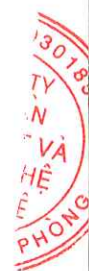
- Đầu tư mua cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Tổng giá trị dự kiến đầu tư (tối đa) phân bổ từ nguồn vốn huy động của đợt phát hành: 40.000.000.000 đồng (bốn mươi tỷ đồng).
- Phương thức đầu tư: đầu tư mua cổ phần từ các cổ đông hiện tại và/hoặc góp vốn bổ sung thực hiện đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm.
- Thời điểm đầu tư dự kiến: Trong năm 2020

3. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Tân Việt An

3.1. Thông tin doanh nghiệp

- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tân Việt An
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 84, đường Hậu Cần, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng), tương ứng với 6.600.000 cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Đầu tư và kinh doanh dự án nhà ở thương mại cho người thu nhập thấp tại Cao Xanh, Hà Khánh, Quảng Ninh,
- Tỷ lệ sở hữu hiện tại của Công ty tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tân Việt An: 3.290.000 cổ phần, tương ứng với 49% vốn điều lệ.

3.2. Phương án đầu tư



- Đầu tư mua cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Tổng giá trị dự kiến đầu tư (tối đa) phân bổ từ nguồn vốn huy động của đợt phát hành: 70.000.000.000 đồng (bảy mươi tỷ đồng).
- Phương thức đầu tư: đầu tư mua cổ phần từ các cổ đông hiện tại và/ hoặc góp vốn bổ sung thực hiện đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tân Việt An
- Thời điểm đầu tư dự kiến: Trong năm 2020

V. TỶ LỆ CHÀO BÁN THÀNH CÔNG TỐI THIỂU

1. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu

Không quy định. Trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện huy động từ các nguồn khác như vay ngân hàng, vay cá nhân, vay các tổ chức khác hoặc sử dụng linh hoạt vốn lưu động hiện có, để đầu tư các Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích nói trên.

2. Đánh giá khả năng huy động vốn

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 200 tỷ đồng. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ số quyền mua sở hữu thì số cổ phần này sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn.

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 25/5/2020, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đang sở hữu gần 35% vốn điều lệ, Công ty cũng có hai đối tác tham gia với vai trò cổ đông lớn và CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (sở hữu 6%) và Quỹ PYN Elite Fund (sở hữu gần 9% vốn điều lệ). Đây đều là những cổ đông có mong muốn gắn bó lâu dài với công ty, do đó nhiều khả năng sẽ thực hiện toàn bộ quyền mua cổ phiếu.

Ngoài ra, Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cho thấy sự đồng thuận của cổ đông hiện hữu trong việc tiếp tục tham gia đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp. Đồng thời, với triển vọng, tiềm năng phát triển của Công ty cũng như tính khả thi của hiệu quả sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thì khả năng thu hút sự quan tâm của các cổ đông, nhà đầu tư đối với cổ phiếu PLP là rất tốt, từ đó đảm bảo khả năng thành công của đợt phát hành.

VI. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước

- xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
- Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp;
 - Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành;
 - Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có). Trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền hoặc không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm thuộc quyền mua và/hoặc tồn tại các cổ phiếu lẻ (nếu có) do quy định phân phối làm tròn, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số cổ phiếu này cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với điều kiện chào bán tương tự;
 - Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
 - Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
 - Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty
-

PHỤ LỤC

Giá đóng cửa của cổ phiếu PLP trong 30 phiên giao dịch
từ 05/05/2020 đến 15/06/2020

TT	Phiên giao dịch	Giá đóng cửa	TT	Phiên giao dịch	Giá đóng cửa
1	15/06/2020	11.200	16	25/05/2020	8.350
2	12/06/2020	10.500	17	22/05/2020	8.430
3	11/06/2020	9.840	18	21/05/2020	8.600
4	10/06/2020	9.200	19	20/05/2020	8.900
5	09/06/2020	9.010	20	19/05/2020	8.470
6	08/06/2020	8.900	21	18/05/2020	8.160
7	05/06/2020	8.570	22	15/05/2020	8.240
8	04/06/2020	8.600	23	14/05/2020	8.200
9	03/06/2020	8.600	24	13/05/2020	8.380
10	02/06/2020	8.430	25	12/05/2020	8.250
11	01/06/2020	8.420	26	11/05/2020	8.600
12	29/05/2020	8.420	27	08/05/2020	8.300
13	28/05/2020	8.490	28	07/05/2020	7.990
14	27/05/2020	8.500	29	06/05/2020	7.900
15	26/05/2020	8.400	30	05/05/2020	7.650
				Giá bình quân	8.650

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê,

Căn cứ thực tế hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê.

Nội dung thay đổi tại Điều lệ được nêu tại phụ lục kèm với tờ trình này, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Mai Thanh Phương

PHỤ LỤC

NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY



STT	Nội dung tại điều lệ hiện hành	Nội dung thay đổi
1	Sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 18:	
	Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn ba mươi (30) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông
2	Sửa đổi Khoản 5 Điều 29:	
	Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản/email hoặc các hình thức khác. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được 100% thành viên Hội đồng quản trị thông qua là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
3	Sửa đổi Khoản 13 Điều 29:	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (03) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4	Sửa đổi Khoản 1 Điều 45:	
	Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng	Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật.

STT	Nội dung tại điều lệ hiện hành	Nội dung thay đổi
	<p>khoản Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	
5	<p>Sửa đổi Khoản 2 Điều 47:</p>	
	<p>Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị. Báo cáo kiểm toán phải được hoàn thành đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.</p>

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Phương án phát hành tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty thông qua, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 150.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 250.000.000.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 cổ phiếu, chiếm 60,61% tổng số cổ phiếu được phép phát hành, trong đó:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 8.500.000 cổ phiếu, giá chào bán: 12.000 đồng/ cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2017: 1.500.000 cổ phiếu.

Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu: 102.000.000.000 đồng.

2. Thay đổi mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành

2.1. Kế hoạch sử dụng vốn của đợt phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua

- Tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành: 180.000.000.000 đồng
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành:
 - ✓ Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của Chi nhánh Nghệ An và Nhà máy Hải Phòng: 50.000.000.000 đồng
 - ✓ Đầu tư dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo: 60.000.000.000 đồng
 - ✓ Bổ sung vốn lưu động: 70.000.000.000 đồng

2.2. Phương án sử dụng vốn thay đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08.05/2019/NQ-HĐQT ngày 08/05/2019:

- Tổng số vốn thu được từ đợt phát hành: 102.000.000.000 đồng
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành:
 - ✓ Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của Chi nhánh Nghệ An và Nhà máy Hải Phòng: 7.500.000.000 đồng
 - ✓ Góp vốn thành lập doanh nghiệp sản xuất các loại vật liệu xây dựng: 24.500.000.000 đồng
 - ✓ Bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh của công ty (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các mục đích: bổ sung vốn lưu động, đầu tư tài chính, đầu tư sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp mục tiêu, ...): 70.000.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Thanh Phương